TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN M **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 923/2022/DS-ST
Ngày: 15/12/2022
V/v tranh chấp yêu cầu hủy văn bản của Văn phòng công chứng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN M, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nghiêm Thị Xuân Huê.

2. Ông Nguyễn Đình Phúc.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Ngọc Liên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 và tuyên án ngày 15 tháng 12 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 192/2022/TLST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2022 về việc: "Yêu cầu tuyên hủy văn bản của Văn phòng công chứng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5698/2022/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 6706/2022/QĐST-DS ngày 22 tháng 11 năm 2022 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Phương T, sinh năm 1984;
Địa chỉ: Số 171 đường T, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lê Thị Kim D, địa chỉ: số 66 đường K, phường B, Quận M, Thành Phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 25/5/2022 của bà Nguyễn Phương T cho Công ty luật TNHH S và Giấy ủy quyền ngày 12/8/2022 của Công ty luật TNHH S cho bà Lê Thị Kim D).

2. Bị đơn: Văn phòng công chứng Trần Quốc P (tên trước đây là Văn phòng công chứng G);
Địa chỉ: Số 214/B2 đường T, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Đặng Thành Y, địa chỉ: số 214/B2 đường T, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (Theo Giấy ủy quyền số 230/VPCCTQP ngày 09/7/2022).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Vĩnh T, sinh năm 1981;

Địa chỉ: số 995/62H đường H, Phường MH, Quận S, Thành Phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Tuấn T2, sinh năm: 1983;

Địa chỉ: số 995/62H đường H, Phường MH, Quận S, Thành Phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Hương T3, sinh năm 1983.

- Bà Nguyễn Phương T4, sinh năm 1986.

- Bà Nguyễn Phương T5, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: số 171 đường T, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Hương T3, bà Nguyễn Phương T4, bà Nguyễn Phương T5: Bà Lê Thị Kim D, địa chỉ: số 66 đường K, phường B, Quận M, Thành Phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 19/8/2022 của bà Nguyễn Hương T3, bà Nguyễn Phương T4, bà Nguyễn Phương T5 cho Công ty luật TNHH S và Giấy ủy quyền ngày 19/8/2022 của Công ty luật TNHH S cho bà Lê Thị Kim D).

Phiên tòa ngày 13 tháng 12 năm 2022 có mặt: Bà Lê Thị Kim D- là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và của bà Nguyễn Hương T3, bà Nguyễn Phương T4, bà Nguyễn Phương T5; ông Nguyễn Thành Y; vắng mặt: Ông Nguyễn Vĩnh T, ông Nguyễn Tuấn T2. Tất cả đương sự vắng mặt khi tuyên án vào ngày 15 tháng 12 năm 2022.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, các bản khai và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn có bà Lê Thị Kim D là người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Bà Nguyễn Phương T là đồng sở hữu căn nhà và quyền sử dụng đất tại địa chỉ số 171 đường T, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh cùng với bà Nguyễn Hương T3, bà Nguyễn Phương T4, bà Nguyễn Phương T5 theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất do Ủy ban nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/12/2011, thửa đất số 31, tờ bản đồ số 35. Khi bà T liên hệ Văn phòng công chứng làm hồ sơ công chứng liên quan đến căn nhà tại địa chỉ 171 T, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh thì bà T được biết Văn phòng công chứng G (Nay là Văn phòng công chứng Trần Quốc P) đã ban hành Văn bản số 242/TB-CCGĐ ngày 17/6/2013 gửi Trung tâm thông tin và tư vấn công chứng Thành phố Hồ Chí Minh với nội dung: Ngăn chặn mọi giao dịch liên quan đến căn nhà tại thửa đất số 31, tờ bản đồ số 35 tại địa chỉ số 171 T, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Việc ngăn chặn này đã xâm phạm đến quyền lợi của bà T khi thực hiện các giao dịch liên quan đến căn nhà này. Bà T đã liên hệ Văn phòng công chứng Trần Quốc P yêu cầu thu hồi,

hủy bỏ Văn bản số 242/TB-CCGĐ ngày 17/6/2013 của Văn phòng công chứng Gia Đinh (Nay là Văn phòng công chứng Trần Quốc P) nhưng Văn phòng công chứng Trần Quốc P không thực hiện.

Nay nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu Tòa án tuyên hủy văn bản số 242/TB-CCGĐ ngày 17/6/2013 của Văn phòng công chứng G (Nay là Văn phòng công chứng Trần Quốc P).

** Bị đơn là Văn phòng công chứng Trần Quốc P (Tên trước đây là Văn phòng công chứng G) có ông Đặng Thành Y là người đại diện theo ủy quyền trình bày*:

Nguyên trước đây, ông Nguyễn Vĩnh T và ông Nguyễn Tuấn T2 có đơn khiếu nại gửi Văn phòng công chứng G và yêu cầu ngăn chặn các giao dịch có liên quan đến tài sản là bất động sản tại địa chỉ số 171 đường T, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh do Văn bản khai nhận và thỏa thuận phân chia di sản số: 007279 ngày 18/10/2010 của ông Nguyễn Vĩnh T6 chết để lại đã bỏ sót người thừa kế di sản là ông Nguyễn Vĩnh T và ông Nguyễn Tuấn T2 là con của ông T6. Nên ngày 17/6/2013, Văn phòng công chứng G (nay là Văn phòng công chứng Trần Quốc P) đã có Văn bản số 242/TB-CCGĐ gửi Trung tâm thông tin và tư vấn công chứng Thành phố Hồ Chí Minh về việc ngăn chặn các giao dịch có liên quan đến tài sản là bất động sản tại địa chỉ số 171 T, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 16/5/2022, Văn phòng công chứng Trần Quốc P nhận được Đơn đề nghị thu hồi văn bản số 242/TB-CCGĐ ngày 17/6/2013 của các bà: Nguyễn Phương T4, Nguyễn Phương T5, Nguyễn Hương T3 và Nguyễn Phương T với nội dung: Các bà là đồng sở hữu căn nhà 171 T, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BA 564827, số vào sổ cấp GCN: CH 3226 do Ủy ban nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/12/2011, thuộc thửa đất số 31, tờ bản đồ số 35, địa chỉ số 171 T, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh do nhận chuyển nhượng theo hợp đồng số 017066/HHĐ-MBN ngày 25/11/2011 tại Văn phòng công chứng Tân Bình, trước bạ ngày 29/11/2011.

Vì các bà Nguyễn Phương T4, Nguyễn Phương T5, Nguyễn Hương T3 và Nguyễn Phương T không phải là người yêu cầu ngăn chặn trước đây, nên sau khi nhận được yêu cầu gỡ ngăn chặn, ngày 24/5/2022 bị đơn đã gửi công văn số 162/CV-CCTQP thông báo mời ông Nguyễn Vĩnh T và ông Nguyễn Tuấn T2 (là người có yêu cầu ngăn chặn) trực tiếp đến Văn phòng để cung cấp ý kiến về yêu cầu hủy bỏ văn bản và gỡ ngăn chặn giao dịch của các bà nêu trên. Tuy nhiên, đến nay ông Nguyễn Vĩnh T và ông Nguyễn Tuấn T2 vẫn không đến Văn phòng công chứng Trần Quốc P để giải quyết yêu cầu nêu trên. Nay bà Nguyễn Phương T khởi kiện yêu cầu hủy văn bản số 242/TB-CCGĐ ngày 17/6/2013 của Văn phòng công chứng G, bị đơn không đồng ý với yêu cầu này vì việc yêu cầu hủy văn bản số 242/TB-CCGĐ có liên quan trực tiếp đến ông Nguyễn Vĩnh T và ông Nguyễn Tuấn T2.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Vĩnh T trình bày:*

Ông và ông Nguyễn Tuấn T2 là những người đồng thừa kế của căn nhà 171 T, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Nhưng khi kê khai di sản thừa kế căn nhà này, văn bản khai nhận thừa kế đã bỏ sót người thừa kế là ông và ông Tuấn T2. Do đó năm 2013, ông và ông Tuấn T2 đã có đơn yêu cầu ngăn chặn gửi Văn phòng công chứng G (Nay là Văn phòng công chứng Trần Quốc P) yêu cầu ngăn chặn mọi giao dịch liên quan đến căn nhà 171 T, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Nay ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông không đồng ý rút yêu cầu ngăn chặn đối với căn nhà 171 T, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Phương T4, bà Nguyễn Phương T5, bà Nguyễn Hương T3 có bà Lê Thị Kim D là người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Bà Nguyễn Phương T4, bà Nguyễn Phương T5, bà Nguyễn Hương T3, bà Nguyễn Phương T là những người đồng sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tọa lạc tại địa chỉ số 171 đường T, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Việc Văn phòng công chứng G (Nay là Văn phòng công chứng Trần Quốc P) ban hành văn bản số 242/TB-CCGĐ ngày 17/6/2013 ngăn chặn các giao dịch liên quan đến tài sản là bất động sản tại địa chỉ số 171 T, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của chủ sở hữu tài sản. Do đó, bà Nguyễn Phương T4, bà Nguyễn Phương T5, bà Nguyễn Hương T3 thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu Tòa án tuyên hủy Văn bản số 242/TB-CCGĐ ngày 17/6/2013 của Văn phòng công chứng G (Nay là Văn phòng công chứng Trần Quốc P).

- Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Tuấn T2 không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa; Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận M phát biểu ý kiến:*

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự, tiến hành thủ tục cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng. Thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát cùng cấp nghiên cứu, thời gian mở phiên tòa, thành phần Hội đồng xét xử và nguyên tắc xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Theo quy định tại Điều 32, 33 Luật Công chứng năm 2014 không quy định tổ chức hành nghề công chứng có quyền ra văn bản ngăn chặn mọi giao dịch có liên quan đến tài sản. Việc Văn phòng công chứng G (Nay là Văn phòng công chứng Trần Quốc P) đã ban hành Văn bản số 42/TB-CCGD ngày 17/6/2013 có nội dung: yêu cầu ngăn chặn các giao dịch có liên quan đến tài sản là bất động sản tại địa chỉ số 171 T, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh là không phù hợp theo quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tuyên hủy Văn bản số 242/TB-CCGĐ ngày 17/6/2013 của Văn phòng công chứng G (Nay là Văn phòng công chứng Trần Quốc P).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận M, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn là bà Nguyễn Phương T khởi kiện bị đơn là Văn phòng công chứng Trần Quốc P (Tên trước đây: Văn phòng công chứng G) yêu cầu tuyên hủy văn bản của Văn phòng công chứng G, bị đơn có trụ sở tại Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, căn cứ khoản 14 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Tuấn T2, ông Nguyễn Vĩnh T lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông Tuấn T2, ông Vĩnh T2 vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, do đó việc xét xử vắng mặt ông Tuấn T2, ông Vĩnh T2 là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu Tòa án tuyên hủy Văn bản số 242/TB-CCGĐ ngày 17/6/2013 của Văn phòng công chứng G (Nay là Văn phòng công chứng Trần Quốc P), Hội đồng xét xử nhận định:

[3] Nhà và đất tọa lạc tại địa chỉ số 171 đường T, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc quyền sở hữu và quyền sử dụng đất hợp pháp của bà Nguyễn Phương T, bà Nguyễn Phương T4, bà Nguyễn Phương T5, bà Nguyễn Hương T3 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất do Ủy ban nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/12/2011, thửa đất số 31, tờ bản đồ số 35 và nhà ở tại địa chỉ: số 171 đường T, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Xét, tính hợp pháp của Văn bản số 242/TB-CCGĐ ngày 17/6/2013 của Văn phòng công chứng G (Nay là Văn phòng công chứng Trần Quốc P), Hội đồng xét xử nhận định:

Ngày 17/6/2013 Văn phòng công chứng G ban hành văn bản số 242/TB-CCGĐ trong đó có nội dung: "ngăn chặn mọi giao dịch liên quan đến thửa đất số 31, tờ bản đồ số 35, tại địa chỉ số 171 T, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh". Theo như bị đơn trình bày, việc bị đơn ban hành văn bản này là căn cứ theo đơn yêu cầu ngăn chặn của ông Nguyễn Vĩnh T và ông Nguyễn Tuấn T2. Ông Vĩnh T2, ông Tuấn T2 có yêu cầu ngăn chặn mọi giao dịch liên quan đến căn nhà 171 T, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh vì khi khai nhận di sản thừa kế do ông Nguyễn Vĩnh T6 để lại đã bỏ sót người thừa kế là ông Vĩnh T2, ông Tuấn T2 là con của ông T6.

[5] Văn phòng công chứng G đổi tên thành Văn phòng công chứng Trần Quốc P theo Thông báo số 7473/TB-STP ngày 08/8/2018 và Giấy đăng ký hoạt động của văn phòng công chứng số 41.02.0003/TP-CC-ĐKHĐ của Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh.

[6] Tại Công văn số 514/TTCC ngày 01/7/2022 của Trung tâm thông tin và tư vấn công chứng Thành phố Hồ Chí Minh gửi Văn phòng công chứng Trần Quốc P trong đó có nội dung: … Trước đây, Trung tâm có nhận được Văn bản số 242/TB-CCGĐ ngày 17/6/2013 của Văn phòng công chứng G đề nghị "ngăn chặn mọi giao dịch liên quan đến thửa đất số 31 tờ bản đồ số 35, tại địa chỉ số 171 đường T, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh" do có dấu hiệu sót thừa kế…

Theo quy định tại khoản 5 Điều 5 Quy chế cung cấp thông tin, khai thác, sử dụng, quản lý cơ sở dữ liệu công chứng điện tử tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 1198/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Uỷ ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì "Các tổ chức hành nghề công chứng và Công chứng viên trên địa bàn Thành phố gửi bản chính văn bản thông tin về các trường hợp có dấu hiệu giả mạo người, giả mạo giấy tờ để thực hiện giao dịch, các truờng hợp chấm dứt, đơn phương chấm dứt, hủy bỏ ủy quyền liên quan đến tài sản, sót thừa kế đến Trung tâm Thông tin và tư vấn công chứng để cập nhật thông tin vào Cơ sở dữ liệu công chứng điện tử".

[7] Do đó, có cơ sở xác định căn cứ Văn bản số 242/TB-CCGĐ của Văn phòng công chứng G, Trung tâm thông tin và tư vấn công chứng Thành phố Hồ Chí Minh đã cập nhật việc ngăn chặn các giao dịch liên quan đến tài sản là bất động sản tại địa chỉ số 171 đường T, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh vào Cơ sở dữ liệu công chứng điện tử tại Thành phố Hồ Chí Minh. Văn bản số 242/TB-CCGĐ ngày 17/6/2013 của Văn phòng công chứng G đã ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn và những người đồng sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại địa chỉ số 171 đường T, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh khi thực hiện các giao dịch liên quan đến căn nhà này.

[8] Căn cứ các quy định tại Luật công chứng năm 2014 thì Văn phòng công chứng có thẩm quyền công chứng hợp đồng, giao dịch; công chứng bản dịch; nhận lưu giữ di chúc… Tại Điều 32, 33 của Luật Công chứng năm 2014 không có quy định Văn phòng công chứng có thẩm quyền ngăn chặn các giao dịch liên quan đến bất động sản. Do đó, việc Văn phòng công chứng G (nay là Văn phòng công chứng

Trần Quốc P) ban hành Văn bản số 242/TB-CCGĐ ngày 17/6/2013 gửi Trung tâm thông tin và tư vấn công chứng Thành phố Hồ Chí Minh về việc ngăn chặn các giao dịch liên quan đến tài sản là bất động sản tại địa chỉ số 171 T, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh là không đúng theo quy định của pháp luật, đã ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chủ sử dụng đất và chủ sở hữu nhà ở tại địa chỉ số 171 T, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu Tòa án tuyên hủy Văn bản số 242/TB-CCGĐ ngày 17/6/2013 của Văn phòng công chứng G (Nay là Văn phòng công chứng Trần Quốc P) là có cơ sở chấp nhận.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng.

[11] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 32, 33 Luật Công chứng năm 2014;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Phương T:

Hủy Văn bản số 242/TB-CCGĐ ngày 17/6/2013 của Văn phòng công chứng G (Nay là Văn phòng công chứng Trần Quốc P) về việc ngăn chặn các giao dịch có liên quan đến tài sản là bất động sản tại địa chỉ số 171 T, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn là bà Nguyễn Phương T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho bà Nguyễn Phương T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006008 ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Chi cục T hành án dân sự Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn là Văn phòng công chứng Trần Quốc P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được T hành theo Điều 2 Luật T hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được T hành án dân sự; Người phải T hành án dân sự có quyền thỏa thuận T hành án, quyền yêu cầu T hành án, tự nguyện T hành án hoặc bị cưỡng chế T hành theo các Điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật T hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu T hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật T hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận M;
- Chi cục T hành án dân sự Quận M;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Tuyết